

NĂM DU LỊCH VIỆT NAM 1990

DƯỚI MẮT TẬP CHÍ KINH TẾ VIỆT ĐÔNG (FEER)

LÊ ANH DŨNG dịch

Người nước ngoài biết gì về năm du lịch 1990 của nước ta? Quan tâm tới điều này, chúng tôi dịch sau đây nguyên văn bài báo của Murray Hiebert, thông tin viên tại Hà Nội của Tập chí Kinh tế Viễn Đông, (số ra ngày 18.01.1990).

Với sự lạc quan không có gì vững chắc (uncertain optimism) Chính phủ Việt Nam đã tuyên bố năm 1990 là năm du lịch Việt Nam (Visit Vietnam Year), với hy vọng rằng các du khách bị lôi cuốn tới các bãi chiến trường xưa và các bãi biển đẹp sẽ mang lại đồng tiền mạnh (hard currency) mà nước này rất cần. Nhưng các viên chức nhìn nhận rằng chiến dịch sẽ là một việc làm ăn khiêm tốn (modest affair) bị trở ngại do thiếu thốn các phòng trọ ở khách sạn, các chỗ ngồi trên máy bay và các dịch vụ du lịch khác.

Công nghiệp du lịch của Việt Nam đã phát triển mau lẹ từ khi Đảng Cộng sản bắt đầu cho phép người nước ngoài vào nước này năm 1986. Theo Ông Nguyễn Cường Hiên, một viên chức cao cấp của Tổng cục Du lịch ở Hà Nội, Chính phủ đã thu được 57 triệu đô la Mỹ từ 40.000 khách năm 1988.

Ông Hiên nói, năm 1989, con số đó đã lên tới khoảng 60.000, gấp ba tổng số du khách năm 1986. Một phần tư số du khách của năm 1989 là Việt kiều, hầu hết là những người tị nạn được tái định cư ở phương Tây trở lại để thăm gia đình, và hơn 7.000 người đã tới từ các nước thuộc khối xã-việt.

Trong năm 1990, Việt Nam mong sẽ có 100.000 khách, một con số vẫn còn nhỏ so với mức độ gần đây của Thái Lan là trên 4 triệu du khách mỗi năm. Ông Hiên nói rằng Tổng cục Du lịch dự trù con số khách nước ngoài sẽ tăng lên tới 500.000 vào năm 1995.

Như các viên chức nhìn nhận, nhiều nhu cầu sẽ phải cần thực hiện để chuẩn bị cho các du khách. Ông Hồ Hùng Văn, Phó Giám đốc Saigon Tourism ở Thành phố Hồ Chí Minh, nói rằng cơ sở hạ tầng hiện có không đủ để tổ chức được một năm du lịch theo ý nghĩa trọn vẹn mà thế giới kỳ vọng. Ông Văn nói Thành phố Hồ Chí Minh cần gấp đôi con số 1.300 giường khách sạn theo tiêu chuẩn quốc tế hiện có ở Thành phố để lo chỗ ăn ở cho 120.000 khách mỗi năm. Ông Hiên nói, khắp cả nước, Việt Nam có 7.500 giường khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế, với 800 giường ở Hà Nội. Trái lại, Bangkok có trên 25.000 giường khách sạn.

Hà Nội hy vọng rằng cả hai khu vực tư nhân trong nước (domestic private sector) và đầu tư nước ngoài có thể huếch trương số phòng dành cho du khách. Những người Việt Nam có biệt thự rộng rãi đang được khuyến khích mở các nhà khách tư nhân (private guesthouses).

Nhưng các viên chức đã thất vọng với sự đầu tư nước ngoài tương đối ít ỏi vào lãnh vực khách sạn. Ông Hiên nói rằng kể

từ năm 1986, nhiều nhà đầu tư đã tới xem nhưng chẳng có gì xảy ra nhiều. Khi liên hệ tới việc rút quân Việt Nam ra khỏi nước láng giềng Kampuchia vào tháng 9-1989, Ông nói rằng giờ đây đã giải quyết xong vấn đề Kampuchia, các nhà đầu tư sẽ có thêm lòng tin đến với Việt Nam.

Đã có được một số thành quả. Vào tháng 11-1989, hãng Pullman International Hotels của Pháp đã khởi sự cải tạo Khách sạn Thống Nhất có 110 phòng ở Hà Nội, trước kia là Metropole do Pháp xây dựng. Vào tháng 12, Khách sạn nổi Sài Gòn - một liên doanh gồm có EIE International của Nhật, nhóm đầu tư United

Emirates - based Milcon, và Southern Pacific Hotels Corp. của Úc - đã neo 200 căn phòng de-luxe của nó ở ven sông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự thiếu thốn chỗ ở khách sạn không phải là vấn đề duy nhất: lấy được vé máy bay đi Việt Nam là chuyện chẳng dễ dàng gì đối với những người muốn đi du lịch. Mặc dù số chuyến bay hàng tuần từ các nước không cộng sản tới Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã từ 5 chuyến vào hai năm trước đây tăng lên 16 chuyến vào hôm nay, hầu hết các chuyến bay đều phải đăng ký giữ chỗ trước hai tuần lễ và các khách du lịch thường phàn nàn về cung cách phục vụ trong việc đăng ký mua vé.

Các visa du lịch trước kia thường phải đòi hỏi mất ba tháng mới xin được, nay thường sẵn sàng trong một tuần lễ. Nhưng du khách xin visa du lịch tại Sứ quán Việt Nam ở Bangkok than phiền rằng họ thường bị đưa tới một hãng du lịch tư nhân (private travel agency), ở đó một visa tốn kém 2.000 Baht (80 đô la Mỹ), so với mức 350 Baht của Sứ quán.

Các viên chức ngành du lịch Việt Nam sẵn sàng thừa nhận rằng các tiêu chuẩn phục vụ của họ cần phải được nâng cấp. Ông Hiên nói rằng họ thiếu nguồn nhân sự. Các người quản lý khách sạn của họ không thể đáp ứng được yêu cầu. Trong tương lai gần, họ sẽ phải thay thế những người quản lý đó.

Ông Văn nói, trong nỗ lực nhằm huấn luyện thêm nhiều nhân viên, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đã mở Khoa Du lịch; Saigon Tourism đã mở một trường để huấn luyện nhân viên khách sạn và hướng dẫn du lịch. Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) gần đây đã ký một hiệp định với Tổng cục Du lịch để giới thiệu chuyên gia của Tổ chức Du lịch Thế giới (the World Tourism Organisation) tới Việt Nam vào năm nay nhằm giúp đỡ phát triển ngành du lịch.

LAD.